

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BT
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2023/DS-ST

Ngày: 12-9-2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT - TỈNH BẾN TRE**

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hồ
Bà Nguyễn Thị Bé Em

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Âm-

Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 153/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 148/2023/QĐST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà Phan Thị B, sinh năm 1960

Địa chỉ: Số 94A1, Khu phố H, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số 303C ấp MC, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Lê Hồng K, sinh năm 1987;

Bà Huỳnh Thị Bảo T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 324C ấp 3, xã Phú Nhuận, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nhau nên vào tháng 6/2022, bà Phan Thị B có cho ông Nguyễn Lê Hồng K mượn số tiền 875.000.000đồng để kinh doanh. Thời hạn trả 01 tháng, đến hết tháng 7/2022. Do quen biết nên bà B cho ông K mượn tiền không có tính lãi suất. Để làm tin ông K có làm hợp đồng vay, ký tên, lăn tay giao cho bà B làm tin. Đến hết tháng 7/2022, bà B yêu cầu ông K trả tiền nhưng ông K không trả mà hứa hẹn nhiều lần kéo dài đến nay. Bà B khởi kiện yêu cầu ông K và vợ là iên đới trách nhiệm trả nợ vay trên. Tuy nhiên, do bà không có chứng cứ chứng minh ông K mượn tiền bà để phục vụ cho mục đích gia đình, trong khi bà T không có ký tên vào hợp đồng vay nên ngày 01/8/2023 bà B làm đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà T liên đới với ông K trả nợ cho bà. Bà yêu cầu ông K trả cho bà số tiền gốc là 875.000.000đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/8/2022 cho đến ngày 01/9/2023 với lãi suất là 0,83%/năm, thành tiền là 94.412.500 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Lê Hồng K và bà Huỳnh Thị Bảo T không đến Tòa án nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến xét xử. Đối với người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Về quan điểm giải quyết vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Xét đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa bà Phan Thị B với ông Nguyễn Lê Hồng K, bị đơn cư trú tại xã Phú Nhuận, thành phố BT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố BT theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên hòa giải cho ông Nguyễn Lê Hồng K và bà Huỳnh Thị Bảo T nhiều lần nhưng ông K, bà T vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể hòa giải được. Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông K, bà T vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Đ có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân thành phố BT tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông K, bà T, ông Đạt là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tháng 6/2022, bà B có cho ông K vay số tiền 875.000.000đồng để kinh doanh, thời hạn trả 01 tháng đến hết tháng 7/2022. Hai bên có làm hợp đồng vay tiền, ông K có ký tên, lấn tay để làm tin. Hai bên thỏa thuận không lấy tiền lãi. Đến thời hạn trả nợ ngày 01/8/2022, bà B yêu cầu nhưng ông K không trả nợ nên bà B khởi kiện yêu cầu ông K trả tiền nợ gốc 875.000.000đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi: Trong hợp đồng vay các bên không có thỏa thuận lãi suất nên xem như hợp đồng vay không có lãi, căn cứ khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự khi vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ thì phải chịu lãi suất 10%/ năm trên số tiền chậm trả. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi kể từ ngày 01/8/2022 cho đến ngày 01/9/2023 với lãi suất là 0,83%/năm, thành tiền là 94.412.500 đồng là đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 26, 35, 39 và Điều 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị B. Cụ thể tuyên:

1. Buộc ông Nguyễn Lê Hồng K có trách nhiệm thanh toán cho bà Phan Thị B số tiền là 969.412.500 (Chín trăm sáu mươi chín triệu bốn trăm mười hai ngàn năm trăm) đồng, trong đó tiền gốc là 875.000.000 (Tám trăm bảy mươi lăm triệu) đồng và tiền lãi là 94.412.500 (Chín mươi bốn triệu bốn trăm mười hai ngàn năm trăm) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Nguyễn Lê Hồng K có trách nhiệm phải chịu là 41.082.375 (Bốn mươi một triệu không trăm tám mươi hai ngàn ba trăm bảy mươi lăm) đồng.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Trong hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP BT;
- VKSND Thành phố BT;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoàn Trang

.